

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định nội dung chi, mức chi đối với kinh phí**  
**đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**  
**KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 10**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí đảm bảo trật tự an toàn giao thông (đính chính bởi Quyết định số 901/QĐ-BTC ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Bộ Tài chính về đính chính Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí đảm bảo trật tự an toàn giao thông);*

*Xét Tờ trình số 88/TTr-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định nội dung chi, mức chi đối với kinh phí đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định nội dung chi, mức chi đối với kinh phí đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, như sau:

**1. Phạm vi điều chỉnh**

a) Nghị quyết này quy định nội dung chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông của các huyện, thành phố; chi thực hiện các nhiệm vụ khác phục vụ trực tiếp công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn và mức chi đối với nội dung chi chưa có mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

b) Nghị quyết này không điều chỉnh đối với nguồn kinh phí đảm bảo hoạt động của Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh theo biên chế được cấp có thẩm quyền giao và định mức phân bổ chi quản lý hành chính quy định tại Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 06 tháng 11 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên cho thời kỳ ổn định ngân sách mới bắt đầu từ năm 2017 của tỉnh Bắc Kạn.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Ủy ban nhân dân các cấp;

b) Lực lượng công an địa phương (Công an tỉnh và công an huyện);

- c) Ban An toàn giao thông tỉnh;
- d) Ban An toàn giao thông các huyện, thành phố;
- đ) Thanh tra Sở Giao thông Vận tải;
- e) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

3. Nội dung chỉ bảo đảm trật tự an toàn giao thông của các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

- a) Chi tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn giao thông;
- b) Chi hội nghị sơ kết, tổng kết, tập huấn triển khai nhiệm vụ, công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông;
- c) Chi hoạt động kiểm tra, giám sát về công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông;
- d) Chi tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ trực tiếp phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông theo quy định của pháp luật;
- đ) Chi mua sắm trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông theo định mức, tiêu chuẩn, chế độ hiện hành;
- e) Chi xăng dầu, sửa chữa trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông;
- ê) Chi thống kê, phân tích số liệu; xây dựng, duy trì và cập nhật cơ sở dữ liệu phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông;
- g) Chi khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông theo quy định của pháp luật;
- h) Chi thăm hỏi, hỗ trợ nạn nhân tai nạn giao thông, gia đình nạn nhân tử vong trong các vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng, trong dịp Tết Nguyên đán, "*Ngày thế giới tưởng niệm các nạn nhân tử vong do tai nạn giao thông*";
- i) Chi xây dựng kế hoạch và biện pháp phối hợp các ban, ngành và chính quyền các cấp trong việc thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông và khắc phục ùn tắc giao thông;
- k) Chi xây dựng các chương trình, đề án về bảo đảm trật tự an toàn giao thông, nhân rộng các mô hình điểm về bảo đảm trật tự an toàn giao thông;
- l) Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc phối hợp hoạt động của các ngành, các tổ chức và các đoàn thể trong lĩnh vực bảo đảm trật tự an toàn giao thông, khắc phục ùn tắc giao thông trên địa bàn, công tác cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hậu quả do tai nạn giao thông gây ra;
- m) Chi khắc phục sự cố đảm bảo an toàn giao thông, chống ùn tắc giao thông;
- n) Chi khắc phục vụ trực tiếp công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông (*áp dụng theo điểm b, c, d, đ khoản 4, Điều này*).

4. Nội dung chỉ thực hiện các nhiệm vụ khác phục vụ trực tiếp công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (*áp dụng cho cấp tỉnh và cấp huyện*)

- a) Chi bồi dưỡng cho lực lượng cán bộ thanh tra giao thông khi thực hiện nhiệm vụ thanh tra theo quyết định thanh tra của người có thẩm quyền;
- b) Chi lắp đặt các loại biển báo, biển chỉ dẫn về an toàn giao thông;
- c) Sửa chữa, di dời, bổ sung, thay mới, lắp đặt mới các đèn tín hiệu giao thông, dải phân cách, cọc tiêu;
- d) Chi giải tỏa hành lang an toàn đường bộ;
- đ) Chi thông tin liên lạc, văn phòng phẩm, in ấn tài liệu phục vụ cho công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông của địa phương.

5. Mức chi đối với nội dung chi chưa có mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định

Chi bồi dưỡng cho lực lượng cán bộ thanh tra giao thông khi thực hiện nhiệm vụ thanh tra theo quyết định thanh tra của người có thẩm quyền: 80.000đ/người/ngày thanh tra (*Chế độ bồi dưỡng này được tính theo ngày thực tế thực hiện nhiệm vụ thanh tra theo quyết định thanh tra của người có thẩm quyền*); vận dụng theo Quyết định số 12/2014/QĐ-TTg ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chế độ bồi dưỡng đối với công chức thanh tra chuyên ngành.

Trường hợp Quyết định số 12/2014/QĐ-TTg ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa IX, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2018./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT, HS

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Du**